TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 171 /2019/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bù Đăng, ngày 25 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 281/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019, về việc " Ly hôn " giữa:

Nguyên đơn: ông Trần Văn N; sinh năm 1971

Bị đơn: bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: khu Đức Thiện, T.tr Đ, huyện B, tỉnh P.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân & Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 16 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 16 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn N.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a.Về con chung: Các đương sự xác định có 02 con chung là cháu Trần Duy A, sinh năm 1992 và cháu Trần Thị Tuyết C, sinh năm 1996; các cháu đều đã thành niên nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

b. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về nợ chung: không có.

d.Về án phí: ông N nhận nộp 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông N đã nộp trước là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0009529 ngày 03/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng; Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho ông N số tiền còn lại là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Các đương sự;
- UBND T.tr Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lưu Thùy Linh